

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

NGUYỄN ĐÀM THUYỀN

**NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH TRƯỞNG
VÀ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT THỊT CỦA BÒ H'MÔNG
NUÔI TẠI HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG**

Chuyên ngành: Chăn nuôi

Mã số: 60.62.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Huê Viên

THÁI NGUYÊN - 2012

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều đã được ghi rõ nguồn gốc.

Thái nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2012

Tác giả luận văn

Nguyễn Đàm Thuyên

LỜI CẢM ƠN

Nhân dịp hoàn thành bản luận văn này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn tới Ban Giám hiệu, Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Ban chủ nhiệm Khoa Chăn nuôi - Thú y Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên nơi tôi được đào tạo, trưởng thành cũng như tạo điều kiện thuận lợi, tốt nhất cho tôi hoàn thành nhiệm vụ của mình. Tôi xin cảm ơn các đơn vị Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang, UBND huyện Mèo Vạc và các xã, thị trấn Mèo Vạc, Pả Vi, huyện Mèo Vạc, Tỉnh Hà Giang đã giúp đỡ tôi hoàn thành đề tài này.

Để hoàn thành bản luận văn này tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới **PGS.TS. Trần Huê Viên** là người thầy hướng dẫn về khoa học, đã giúp đỡ tôi tận tình và có trách nhiệm trong quá trình nghiên cứu cũng như hoàn thiện bản luận văn này.

Nhân dịp này cho phép tôi được bày tỏ sự biết ơn sâu sắc tới gia đình đã tận tình giúp đỡ, động viên khích lệ để tôi vượt qua mọi khó khăn hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2012

Tác giả luận văn

Nguyễn Đàm Thuyên

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC BẢNG	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài	2
3.1. Ý nghĩa khoa học	2
3.2. Ý nghĩa thực tiễn	3
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Cơ sở khoa học của đề tài	4
1.1.1. Cơ sở khoa học của sự sinh trưởng	6
1.1.1.1. Khái niệm về quá trình sinh trưởng và phát dục	6
1.1.1.2. Những quy luật chung về sinh trưởng và phát dục	7
1.1.2. Tính trạng số lượng và sự di truyền tính trạng số lượng	6
1.1.2.1. Tính trạng số lượng	6
1.1.2.2. Sự di truyền của tính trạng số lượng	7
1.1.3. Khả năng sinh trưởng, cho thịt của bò và các yếu tố ảnh hưởng	9
1.1.3.1. Khả năng sinh trưởng và cho thịt của bò	9
1.1.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng và cho thịt ở bò	10
1.1.4. Một số chỉ tiêu và phương pháp đánh giá khả năng sinh trưởng và năng suất thịt của bò	15
1.1.5. Chất lượng thịt và các yếu tố ảnh hưởng chất lượng thịt bò	18
1.2. Vai trò và tình hình chăn nuôi bò thịt ở Việt Nam	23
1.2.1. Vai trò chăn nuôi bò thịt	23
1.2.2. Tình hình chăn nuôi bò và tiêu thụ bò thịt ở Việt Nam	24
1.3. Đặc điểm của bò H'Mông	25
1.4. Điều kiện tự nhiên - kinh tế xã hội của huyện Mèo Vạc	26
1.4.1. Điều kiện tự nhiên	26
1.4.1.1. Vị trí địa lý	26
1.4.1.2. Điều kiện khí hậu	26
1.4.1.3. Địa hình đất đai	26
1.4.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	27
1.4.2.1. Tiềm năng kinh tế	27
1.4.2.2. Văn hoá, xã hội	27
1.4.2.3. Mục tiêu về phát triển chăn nuôi bò	28

1.5. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước.....	28
1.5.1. Tình hình nghiên cứu ngoài nước.....	28
1.5.2. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	30
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	35
2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu.....	35
2.2. Nội dung nghiên cứu.....	35
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	35
2.3.1. Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp.....	35
2.3.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp.....	36
2.3.3. Phương pháp nghiên cứu sinh trưởng của bò.....	36
2.3.4. Phương pháp xác định năng suất thịt bò.....	38
2.3.5. Phương pháp xác định chất lượng thịt bò.....	39
2.3.6. Phương pháp xử lý số liệu.....	39
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN.....	40
3.1. Đánh giá thực trạng, tình hình chăn nuôi bò tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.....	40
3.1.1. Số lượng và sự phân bố đàn bò tại huyện Mèo Vạc.....	40
3.1.1.1. Số lượng đàn bò H'Mông toàn huyện (từ năm 2009 đến 2011).....	41
3.1.1.2. Cơ cấu đàn bò H'Mông nuôi trong nông hộ tại huyện Mèo Vạc.....	42
3.1.2. Thực trạng tình hình chăn nuôi đàn bò H'Mông tại huyện Mèo Vạc.....	42
3.1.2.1. Nguồn thức ăn sử dụng cho bò.....	43
3.1.2.2. Điều kiện chuồng trại và công tác thú y đối với chăn nuôi bò tại huyện Mèo Vạc.....	44
3.1.2.3. Hệ thống khuyến nông.....	45
3.2. Kích thước các chiều đo và một số chỉ số cấu tạo thể hình ở bê H'Mông.....	46
3.2.1. Kết quả xác định kích thước một số chiều đo cơ thể của bê H'Mông.....	46
3.2.1.1. Kích thước cao vây của bê H'Mông.....	46
3.2.1.2. Vòng ngực của bê H'Mông qua các tháng tuổi.....	48
3.2.1.3. Kích thước dài thân chéo của bê H'Mông qua các tháng tuổi.....	49
3.2.1.4. Chu vi vòng ống của bê H'Mông ở các tháng tuổi.....	51
3.2.2. Kết quả tính toán một số chỉ số cấu tạo thể hình của bê H'Mông.....	52
3.2.3. Khối lượng của bê ở các lứa tuổi.....	53
3.2.3.1. Sinh trưởng tích lũy.....	54
3.2.3.2. Sinh trưởng tuyệt đối.....	56
3.2.3.3. Sinh trưởng tương đối.....	57
3.3. Kích thước một số chiều đo cơ thể, một số chỉ số cấu tạo thể hình và khối lượng của bò H'Mông ở các lứa tuổi.....	58
3.3.1. Kích thước một số chiều đo của bò H'Mông.....	58
3.3.2. Một số chỉ số cấu tạo thể hình của đàn bò H'Mông.....	63
3.3.3. Khối lượng của bò H'Mông qua các lứa tuổi.....	64

3.4. Đánh giá năng suất, chất lượng thịt bò H'Mông	66
3.4.1. Kết quả mổ khảo sát xác định năng suất thịt của bò H'Mông.....	66
3.4.2. Kết quả phân tích một số chỉ tiêu về thành phần hóa học thịt bò H'Mông....	68
CHƯƠNG 4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ	70
4.1. Kết luận.....	70
4.1.1. Về thực trạng tình hình chăn nuôi bò H'Mông tại huyện Mèo Vạc	70
4.1.2. Về khả năng sinh trưởng của bò H'Mông nuôi tại nông hộ	70
4.1.3. Về sức sản xuất thịt của bò H'Mông nuôi tại nông hộ	71
4.2. Đề nghị.....	71
TÀI LIỆU THAM KHẢO	73
PHỤ LỤC HÌNH ẢNH MINH HỌA CHO ĐỀ TÀI	82

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CV	:	Cao vây
CSDT	:	Chỉ số dài thân
CSKL	:	Chỉ số khối lượng
CSTM	:	Chỉ số tròn mình
CSTX	:	Chỉ số to xương
Cs	:	Cộng sự
DTC	:	Dài thân chéo
DVT	:	Đơn vị tính
HF	:	Holstein Friesian
RN	:	Rộng ngực
VN	:	Vòng ngực
VO	:	Vòng ống
TCVN	:	Tiêu chuẩn Việt Nam
TB	:	Trung bình
TT	:	Thị trấn
PTNT	:	Phát triển nông thôn

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Số lượng bò của từng khu vực qua các năm từ 2000 -2009.....	25
Bảng 3.1. Số lượng và sự phân bố đàn bò tại huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (từ năm 2009-2011)	40
Bảng 3.2. Số lượng bò H'Mông nuôi tại huyện Mèo Vạc (từ năm 2009 đến năm 2011)	41
Bảng 3.3. Quy mô đàn bò H'Mông của các hộ điều tra	42
Bảng 3.4. Sử dụng thức ăn cho bò tại các hộ điều tra	43
Bảng 3.5. Chuồng trại và các biện pháp thú y cho chăn nuôi bò	44
Bảng 3.6. Cao vây của bê H'Mông ở các lứa tuổi.....	46
Bảng 3.7. Kích thước vòng ngực của bê H'Mông ở các lứa tuổi.....	48
Bảng 3.8. Chiều dài thân chéo của bê H'Mông ở các lứa tuổi.....	50
Bảng 3.9. Chu vi vòng ống của bê H'Mông ở các lứa tuổi.....	51
Bảng 3.10. Một số chỉ số cấu tạo thể hình của bê H'Mông ở các lứa tuổi.....	52
Bảng 3.11. Khối lượng bê ở các lứa tuổi	54
Bảng 3.12. Sinh trưởng tuyệt đối của bê H'Mông qua các lứa tuổi	56
Bảng 3.13. Sinh trưởng tương đối của bê H'Mông qua các lứa tuổi.....	57
Bảng 3.14. Kích thước cao vây của bò H'Mông ở các lứa tuổi	58
Bảng 3.15. Kích thước vòng ngực của bò H'Mông ở các lứa tuổi.....	59
Bảng 3.16. Kích thước dài thân chéo của bò H'Mông ở các lứa tuổi	61
Bảng 3.17. Chu vi vòng ống của bò H'Mông ở các lứa tuổi.....	62
Bảng 3.18. Chỉ số hình thể của bò H'Mông ở các lứa tuổi	63
Bảng 3.19. Khối lượng của bò H'Mông ở các lứa tuổi	64
Bảng 3.20. Năng suất thịt của bò H'Mông mổ khảo sát.....	67
Bảng 3.21. Thành phần hóa học của thịt bò H'Mông	69
Bảng 3.22. Thành phần và hàm lượng amino acid trong thịt bò H'Mông	69

DANH MỤC HÌNH

Hình 3.1. Biểu đồ biểu diễn số lượng bò từ năm 2009 đến 2011	41
Hình 3.2. Biểu đồ biểu diễn sự phát triển chiều cao vây của bê H'Mông qua các lứa tuổi	47
Hình 3.3. Biểu đồ biểu diễn biến đổi kích thước vòng ngực của bê H'Mông qua các lứa tuổi	49
Hình 3.4. Biểu đồ biểu diễn biến đổi kích thước dài thân chéo của bê H'Mông qua lứa tuổi	50
Hình 3.5. Biểu đồ biểu diễn biến đổi vòng ống của bê H'Mông qua lứa tuổi	51
Hình 3.6. Biểu đồ biểu diễn sinh trưởng tích lũy của bê theo thời gian.....	54
Hình 3.7. Biểu đồ biểu diễn biến đổi chiều cao vây của bò H'Mông theo tuổi	59
Hình 3.8. Biểu đồ biểu diễn biến đổi vòng ngực của bò H'Mông theo tuổi ...	60
Hình 3.9. Biểu đồ biểu diễn biến đổi chiều dài thân chéo của bò H'Mông theo tuổi	61
Hình 3.10. Biểu đồ biểu diễn biến đổi vòng ống của bò H'Mông theo tuổi ...	62
Hình 3.11. Biểu đồ biểu diễn biến đổi khối lượng bò H'Mông qua các lứa tuổi ..	65

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, chăn nuôi bò ở nước ta phát triển mạnh, cung cấp nguồn thực phẩm giàu chất dinh dưỡng cho bữa ăn mỗi gia đình, cung cấp sức kéo, nguồn phân bón hữu cơ dồi dào cho sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập cho hộ nông dân khu vực nông thôn. Trong những năm gần đây, nhu cầu tiêu thụ thịt bò của người dân cả nước ngày càng tăng. Năm 2002, tiêu thụ thịt bò của cả nước là 1,2 kg/người/năm, dự báo tới năm 2010 là 2,6 kg/người/năm. Bò thịt dễ chăm sóc và nuôi dưỡng, thích nghi trong các điều kiện môi trường chăn nuôi khác nhau, thức ăn cho bò thịt là các loại sản phẩm phụ từ trồng trọt, nguồn thức ăn cho bò có sẵn ngay xung quanh chúng ta.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục thống kê, số lượng bò của tỉnh Hà Giang năm 2000 là 54,6 nghìn con. Số liệu năm 2010 là 101,7 nghìn con. Như vậy, trong vòng 10 năm số lượng bò của tỉnh đã tăng gần gấp đôi. Tuy nhiên, chất lượng đàn bò hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Để nâng cao năng suất và chất lượng đàn bò thịt của Hà Giang, nhiều chương trình giống, khảo sát chất lượng đàn bò của tỉnh đã được triển khai.

Mèo Vạc là một huyện thuộc tỉnh Hà Giang. Phía đông và phía bắc giáp với Trung Quốc, phía tây giáp với hai huyện Đồng Văn và Yên Minh, phía nam giáp huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Diện tích huyện là 57.668,61 ha với dân số thống kê năm 2010 là 7,3 vạn người.

Địa hình chủ yếu của huyện là núi đá vôi, có sông Nho Quế chảy qua. Đất nông nghiệp có khoảng 1.600 ha. Sản xuất nông nghiệp là trồng trọt và khai thác các loại cây dược liệu, tam thất, hồ đào, v.v. Ngành chăn nuôi có những gia súc bò, dê, ngựa. Có Quốc lộ 2A chạy qua.